

BẢN TIN TUẦN 16

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 17/04/2024 đến 23/04/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 17/04/2024 đến 23/04/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 17/04/2024 – 23/04/2024 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

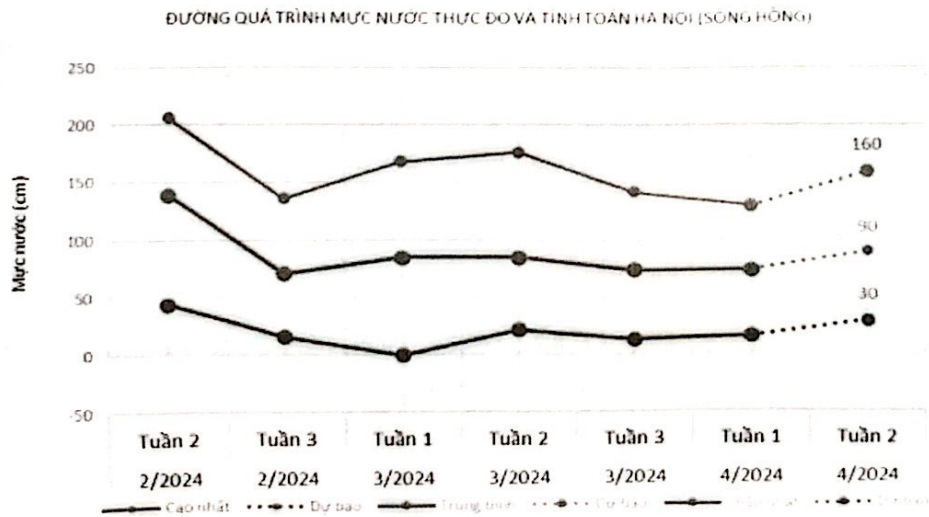
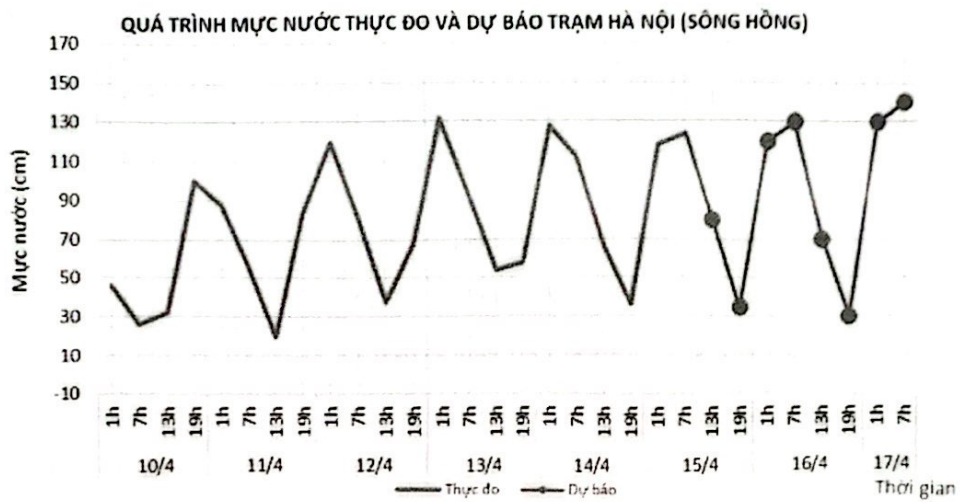
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 17/04/2024 đến 23/04/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết Nam Định và Hà Nam không mưa vào các ngày 18 - 19/04; các ngày còn lại mưa nhẹ.

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang ở mức thấp biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Dự báo đến 7h/17/04 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,40m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04	23/04	
Cổng Như Trác	6,970	6,970	6,970	6,970	6,970	6,970	6,970	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,466	6,476	6,488	6,502	6,517	6,532	6,546	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,350	6,315	6,288	6,269	6,257	6,250	6,247	≥ 5
Cổng sông Chanh	6,248	6,257	6,277	6,293	6,301	6,302	6,300	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,617	6,677	6,712	6,731	6,742	6,750	6,755	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	5,838	5,836	5,837	5,838	5,840	5,841	5,843	≥ 5
Cổng Cô Đàm	5,737	5,744	5,750	5,756	5,762	5,767	5,772	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	4,780	4,814	4,842	4,866	4,886	4,904	4,920	≥ 5
Đầu kênh T3	6,075	5,964	5,870	5,805	5,764	5,742	5,734	≥ 5
Đầu kênh C9	5,999	6,065	6,121	6,172	6,218	6,260	6,299	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,038	5,037	5,036	5,040	5,048	5,062	5,081	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,233	6,274	6,312	6,347	6,380	6,411	6,440	≥ 5
Đầu kênh CG16	3,650	3,650	3,650	3,650	3,650	3,650	3,650	≥ 5
Đập La Chợ	6,214	6,244	6,272	6,298	6,322	6,344	6,364	≥ 5
Đầu kênh S48	3,020	3,020	3,020	3,020	3,020	3,020	3,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,736	6,759	6,771	6,780	6,787	6,794	6,800	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,435	6,470	6,500	6,527	6,552	6,574	6,594	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,021	5,214	5,417	5,588	5,726	5,835	5,924	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,802	5,855	5,824	5,774	5,732	5,702	5,685	≥ 5
Đầu kênh T6	6,291	6,224	6,172	6,134	6,111	6,098	6,092	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04	23/04
Cổng Như Trác	0,820	0,820	0,820	0,820	0,820	0,820	0,820
Cổng Hữu Bị	1,447	1,439	1,427	1,414	1,401	1,389	1,379
Cổng Cốc Thành	0,998	1,071	1,140	1,198	1,240	1,269	1,288
Cổng sông Chanh	1,256	1,238	1,204	1,180	1,176	1,186	1,204
Cổng Nhâm Trảng	1,298	1,195	1,134	1,099	1,078	1,064	1,054
Cổng Kinh Thanh	1,542	1,538	1,533	1,527	1,522	1,518	1,515
Cổng Cổ Đàm	1,517	1,491	1,473	1,457	1,444	1,433	1,423
Cổng Vĩnh Trị	4,496	4,452	4,411	4,377	4,350	4,329	4,312
Đầu kênh T3	1,488	1,756	2,023	2,239	2,395	2,501	2,570
Đầu kênh C9	2,465	2,355	2,260	2,175	2,099	2,031	1,971
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,027	4,036	4,057	4,072	4,077	4,072	4,058
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,017	1,948	1,886	1,830	1,780	1,736	1,698
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	2,031	1,986	1,948	1,918	1,894	1,874	1,856
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,013	1,020	1,029	1,035	1,037	1,038	1,038
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,599	1,540	1,497	1,464	1,439	1,419	1,403
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,094	3,709	3,312	2,979	2,713	2,501	2,332
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	1,996	1,952	2,094	2,285	2,460	2,597	2,699
Đầu kênh T6	1,102	1,244	1,381	1,494	1,577	1,634	1,672

Vị trí	BOD ₅							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04	23/04	
Cống Như Trác	6,701	6,701	6,701	6,701	6,701	6,701	6,701	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,293	7,275	7,244	7,215	7,196	7,188	7,190	≤ 6
Cống Cốc Thành	9,990	10,200	10,363	10,480	10,557	10,606	10,635	≤ 6
Cống sông Chanh	11,547	11,498	11,401	11,330	11,303	11,307	11,328	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	10,164	9,759	9,533	9,409	9,336	9,289	9,258	≤ 6
Cống Kinh Thanh	12,980	13,009	13,014	13,008	13,000	12,992	12,986	≤ 6
Cống Cổ Đàm	15,758	15,745	15,724	15,696	15,668	15,641	15,617	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,490	16,536	16,562	16,583	16,605	16,629	16,653	≤ 6
Đầu kênh T3	11,562	12,234	12,797	13,206	13,478	13,649	13,748	≤ 6
Đầu kênh C9	11,436	11,026	10,668	10,347	10,061	9,811	9,596	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,120	16,146	16,194	16,235	16,255	16,249	16,219	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	9,755	9,482	9,243	9,035	8,861	8,723	8,617	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đập La Chợ	9,803	9,640	9,499	9,393	9,316	9,262	9,223	≤ 6
Đầu kênh S48	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	6,714	6,943	6,133	6,265	6,356	6,421	6,467	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	8,016	7,790	7,648	7,570	7,538	7,534	7,547	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,957	14,814	13,620	12,621	11,828	11,202	10,702	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	13,031	12,862	13,101	13,424	13,704	13,912	14,050	≤ 6
Đầu kênh T6	10,332	10,734	11,050	11,277	11,429	11,524	11,581	≤ 6

Vị trí	NH ₄ ⁺						
	Tuần dự báo						
	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04	23/04
Cống Như Trác	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560	0,560
Cống Hữu Bị	0,314	0,317	0,321	0,327	0,337	0,349	0,363
Cống Cốc Thành	0,711	0,710	0,715	0,721	0,728	0,734	0,738
Cống sông Chanh	0,469	0,476	0,485	0,494	0,502	0,509	0,515
Cống Nhâm Trảng	0,869	0,850	0,840	0,835	0,832	0,830	0,829
Cống Kinh Thanh	0,816	0,819	0,820	0,821	0,821	0,821	0,821
Cống Cổ Đàm	0,812	0,813	0,813	0,813	0,812	0,811	0,811
Cống Vĩnh Trị	0,873	0,885	0,892	0,898	0,904	0,911	0,918
Đầu kênh T3	0,663	0,675	0,703	0,734	0,761	0,782	0,799
Đầu kênh C9	0,639	0,614	0,593	0,575	0,560	0,549	0,543
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,866	0,871	0,881	0,891	0,900	0,906	0,911
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,520	0,505	0,493	0,486	0,483	0,485	0,492
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,520	0,517	0,517	0,522	0,530	0,541	0,554
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,289	0,361	0,413	0,449	0,475	0,495	0,511
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,402	0,392	0,393	0,404	0,422	0,443	0,466
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,600	0,559	0,517	0,483	0,456	0,436	0,421
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,602	0,640	0,676	0,714	0,748	0,777	0,801
Đầu kênh T6	0,701	0,700	0,710	0,723	0,737	0,748	0,756

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Đầu kênh CG16, S48.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT không thay đổi nhiều so với tuần 15.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống. Mở Vĩnh Trị để tiêu nước trong nội đồng.

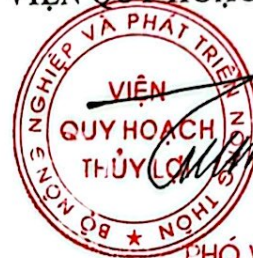
3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước biến đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần 15. /

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn